



Dự án: “Xúc tiến cung và cầu cho các sản phẩm chế biến nông sản đạt chứng nhận sinh thái-công bằng tại Việt Nam”
Project: “Promotion of supply and demand of Eco-Fair Agri-food processing products in Vietnam”



HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM
VIETNAM CASHEW ASSOCIATION

QUY TẮC ỨNG XỬ

CỦA HIỆP HỘI ĐIỀU VIỆT NAM CHO CÁC DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, NHỎ VÀ VỪA TRONG LĨNH VỰC CHẾ BIẾN HẠT ĐIỀU HƯỚNG TỚI CHỨNG NHẬN SINH THÁI - CÔNG BẰNG TẠI VIỆT NAM

Bộ quy tắc ứng xử này nhằm mục đích cung cấp cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) là thành viên của Hiệp hội Điều những thông tin cơ bản nhất về yêu cầu, tiêu chí khi tham gia chứng nhận nhãn sinh thái - công bằng tại Việt Nam, đồng thời đưa ra những quy tắc cơ bản cho các doanh nghiệp khi tham gia chứng nhận sinh thái - công bằng. Các tiêu chuẩn chi tiết và cụ thể sẽ được trình bày rõ trong bộ tiêu chuẩn, của từng nhãn sinh thái - công bằng do đơn vị cấp chứng nhận soạn thảo.

Trong Bộ quy tắc ứng xử này, “sinh thái - công bằng” được hiểu là sáng kiến và phương pháp hướng tới sản xuất và tiêu dùng bền vững, tôn trọng các giá trị về môi trường và xã hội. Sản phẩm sinh thái công bằng là sản phẩm đạt chứng nhận bền vững với các tiêu chuẩn chú trọng về khía cạnh môi trường và xã hội.

I. QUY TẮC VỀ SẢN XUẤT VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- Doanh nghiệp cần xác định được các nguy cơ với sản phẩm và nguyên nhân của nó từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Việc xác định nguy cơ với sản phẩm do doanh nghiệp thực hiện thông qua kiểm định chất lượng thường xuyên.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo rằng tất cả mọi người sử dụng đồ bảo hộ lao động khi tiếp xúc với các loại hóa chất nguy hại.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo không có hóa chất, nhiễm khuẩn hoặc ô nhiễm vật lý khi chế biến, lưu kho nguyên liệu và thành phẩm.

- Hạn chế tối đa việc sử dụng các hóa chất nguy hại. Tập huấn và nâng cao nhận thức cho người lao động về tác hại của các loại hóa chất nguy hại, cách xử trí, biện pháp phòng ngừa. Lưu kho an toàn các loại hóa chất nguy hại, đảm bảo trẻ em không tiếp xúc với các hóa chất này.

- Duy trì việc ghi chép và lưu giữ tất cả giấy tờ chứng minh nguồn gốc của vật liệu đầu vào, số lượng được sử dụng và giấy tờ giao dịch bán hàng.

II. QUY TẮC VỀ QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH

- Doanh nghiệp lưu giữ hồ sơ nhằm đảm bảo truy xuất được tính toàn vẹn trong toàn bộ hoạt động và khả năng thu hồi sản phẩm bằng cách theo dõi dữ liệu sản xuất

- Sản phẩm của doanh nghiệp phải đăng ký mã vạch, mã số, tem truy xuất nguồn gốc. Có nhãn ghi rõ các thông tin: Tên doanh nghiệp, thời gian sản xuất, hạn sử dụng, các thành phần dinh dưỡng chứa trong sản phẩm và cách sử dụng sản phẩm.

- Doanh nghiệp cần có hệ thống kế toán theo dõi chính xác các khoản thu, chi và lưu giữ chứng từ kế toán.

- Doanh nghiệp cần lập kế hoạch, thực hiện và ghi chép lại ít nhất là một hoạt động thường xuyên nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của doanh nghiệp, của các thành viên, công nhân, cộng đồng và môi trường.

III. QUY TẮC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Doanh nghiệp bảo vệ sự đa dạng sinh thái và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát việc xả hoặc thải các chất gây ô nhiễm.

- Có kế hoạch, biện pháp xử lý các phế liệu, chất thải sau khi chế biến. Đối với các phế liệu, chất thải không xử lý được, phải có khu vực riêng để lưu giữ và đăng ký với cơ quan môi trường địa phương đưa ra các bãi thải đã được nhà nước quy hoạch để xử lý nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Sử dụng năng lượng và tài nguyên có thể tái tạo; Giảm thiểu sử dụng nguồn nhiên liệu không có khả năng phục hồi.

- Tôn trọng, giữ gìn và duy trì kiến thức và thực tiễn của các cộng đồng bản địa và địa phương góp phần vào việc bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

- Bảo toàn chất lượng nước và sử dụng nước một cách có trách nhiệm và hiệu quả. Nước thải từ doanh nghiệp cần được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường, để đảm bảo không ảnh hưởng tiêu cực tới chất lượng nước, độ màu mỡ của đất, sự trong sạch của không khí cũng như sự an toàn của thực phẩm.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các quy định tương đương, quan trắc môi trường, thông tin môi trường và báo cáo môi trường. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật.

IV. QUY TẮC VỀ CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI VÀ ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG

- Thúc đẩy phát triển xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo bằng cách tạo ra thị trường công bằng hơn cho các bên tham gia. Hỗ trợ phát triển kinh tế. Thúc đẩy bình đẳng giới. Không phân biệt đối xử.

- Tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động và các quyền lợi chính đáng của người lao động. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn và sức khỏe của người lao động. Đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Đảm bảo các công đoạn làm việc, nơi làm việc, máy móc và thiết bị an toàn cho người sử dụng.

- Không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em.

- Đảm bảo sức khỏe cho người lao động và ngăn chặn lạm dụng sức lao động của công nhân. Không tham gia, hỗ trợ hoặc thỏa hiệp đối với việc sử dụng các biện pháp trừng phạt thân thể, ép buộc về thể chất, tinh thần hay nhục mạ công nhân.

- Trả lương cho công nhân đều đặn và phải ghi chép lại những lần trả lương với đầy đủ thông tin cần thiết. Lương phải được thanh toán theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ khi công nhân đồng ý thỏa thuận thì doanh nghiệp mới có thể trả lương bằng sản phẩm.
- Công nhân lao động có hợp đồng làm việc đầy đủ. Mức tiền lương đối với các trường hợp trả lương theo thời vụ, hạn ngạch hoặc khoán sản phẩm được tính toán rõ ràng, minh bạch và được thông báo cho công nhân cũng như tổ chức đại diện cho họ.
- Doanh nghiệp phải có quy định về chế độ thai sản, mua bảo hiểm xã hội và các loại phúc lợi không bắt buộc khác theo luật pháp Nhà nước hoặc theo hợp đồng thỏa thuận.
- Hỗ trợ sự phát triển của cộng đồng địa phương.

V. QUY TẮC VỀ CÔNG ĐOÀN, TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Doanh nghiệp cho phép các công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp được gặp gỡ và trao đổi thông tin với công nhân. Doanh nghiệp không được can thiệp vào những buổi gặp này.
- Người lao động được tự do tham gia các cuộc thương lượng tập thể về điều kiện làm việc của họ.
- Người lao động được tự do gia nhập hiệp hội theo quy định pháp luật.

VI. QUY TẮC VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH MINH BẠCH

- Chống tham nhũng và hối lộ, minh bạch hóa cơ cấu tổ chức và cơ chế báo cáo. Thúc đẩy sự bình đẳng và dân chủ giữa các thành viên.
- Phát triển các mối quan hệ tôn trọng lẫn nhau, đảm bảo quyền lợi của cả nhà sản xuất và khách hàng.
- Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng.

VII. QUY TẮC VỀ HIỂU BIẾT TIÊU CHUẨN SINH THÁI- CÔNG BẰNG VÀ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN TIÊU CHUẨN SINH THÁI - CÔNG BẰNG

- Doanh nghiệp và các thành viên phải hiểu và nắm được các nguyên tắc sinh thái – công bằng, thực hiện đầy đủ theo các quy tắc trên. Đảm bảo kinh doanh công bằng, bảo vệ môi trường, điều kiện lao động cho công nhân.
- Doanh nghiệp cần thông báo và giải thích cho các thành viên để họ hiểu rõ các yêu cầu liên quan đến bảo vệ môi trường sinh thái và điều kiện lao động.

TM. BAN CHẤP HÀNH